

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2018/DS-ST

Ngày: 10 - 10 - 2018

“Về việc vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Bùi Hữu Kh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp “Về việc vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Văn Thị K, sinh năm 1983 (Có mặt)

Cư trú tại: ấp Phần Thạnh, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ấp Bào Bèo, xã Lương Thế Trân, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Trúc L, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ấp Bào Bèo, xã Lương Thế Trân, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2018 và các lời trình bày tại Tòa án chị Văn Thị K trình bày: Vào ngày 22 tháng 5 năm 2016 ăl tôi có cho anh Nguyễn Văn Kh

vay số tiền 5.400.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, nhưng từ khi vay cho đến nay anh Kh không trả tiền lãi và vốn cho tôi mặc dù tôi có nhiều lần đến gặp để đòi tiền nhưng anh Kh cứ hẹn lần hẹn lữa mãi nhưng không trả cho tôi.

Nay yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C xem xét giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Trúc L trả cho tôi số tiền vốn là 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Đối với anh Kh, chị L sau khi Tòa án thụ lý hồ sơ vụ án, đã thông báo cho anh Kh, chị L biết về việc chị K yêu cầu anh Kh, chị L trả cho chị K số tiền 5.400.000 đồng, nhưng anh Kh, chị L không có ý kiến gì. Tòa án đã hai lần thông báo cho anh Kh, chị L tham gia hòa giải nhưng anh Kh, chị L không đến và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu của bà K. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C không tiến hành hòa giải đối với anh Kh, chị L được. Tòa án tiến hành triệu tập anh Kh, chị L để xét xử hợp lệ đến lần thứ hai anh Kh, chị L cũng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Kh, chị L theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Trúc L đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Kh, chị L.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn chị Văn Thị K với bị đơn anh Nguyễn Văn Kh là “Tranh chấp đòi lại tài sản” được quy định tại Điều Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn chị K cho rằng vào ngày 22 tháng 5 năm 2016 chị có cho anh Nguyễn Văn Kh vay số tiền 5.400.000 đồng với lãi suất thỏa thuận, nhưng từ khi vay cho đến nay anh Kh không trả tiền lãi và vốn, mặc dù chị đã nhiều lần đến gặp để đòi tiền nhưng anh Kh cứ hẹn lần hẹn lữa mãi nhưng không trả cho tôi. Nay chị K yêu cầu anh Kh phải trả số tiền vốn 5.400.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[4] Xét thấy việc chị K cho anh Kh vay số tiền 5.400.000 đồng là thực tế có xảy ra. Bởi lẽ, tại Biên bản hòa giải của ấp Bào Bèo, xã Lương Thế Trân, huyện C, tỉnh Cà Mau anh Nguyễn Văn Kh thừa nhận có vay chị K số tiền là 5.400.000 đồng, anh Kh hứa sẽ trả cho chị K thành hai đợt. Đợt 1 là ngày 25/7/2017 trả 2.7000.000 đồng, đợt 2 là ngày 10/8/2017 trả dứt điểm, cam kết bên nào sai thì hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tuy nhiên, khi đến thời hạn thì phía anh Kh không thực hiện việc trả tiền nên chị K khởi kiện yêu cầu anh Kh phải có nghĩa vụ trả cho chị K số tiền nêu trên là có cơ sở. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh Kh, chị L không có văn bản ý kiến gì, không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án. Điều đó cho thấy anh Kh, chị L mặc nhiên đối với số tiền nợ nói trên và không có thiện chí trả nợ cho chị K. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận khởi kiện của chị K đối với anh Kh phải trả số tiền 5.400.000 đồng.

Trong quá trình vay tiền của anh Kh mục đích là phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh trong gia đình nên buộc chị Nguyễn Trúc L là vợ của anh Kh phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị K số tiền 5.400.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Văn Kh, chị Nguyễn Trúc L phải chịu số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thúy K như sau:

Buộc anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Trúc L có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Văn Thúy K số tiền là 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Nguyễn Trúc L phải chịu số tiền là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Chị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị K số tiền là 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004187 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối anh Kh và chị L được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính